

Bản án số: 34/2024/HSST
Ngày 26/02/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông **Trần Trung Tr**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đ**
2. Bà **Nguyễn Thị M**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Y** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Đỗ Lê Th** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt Q**, sinh ngày 08/01/2005 tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn L, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6292691/2023/PV06 ngày 27/12/2023 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Hoàng Anh P**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn N, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, tổ công tác Công an xã U - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Việt Q và Lê Hoàng Anh P (sinh năm: 1998; HKTT: thôn N, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ của Nguyễn Việt Q: 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong chứa thảo mộc khô nghi là ma túy; kiểm tra P không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa Q và P về trụ sở điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: của Nguyễn Việt Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lấp kèm sim số thuê bao: 0968509420; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29S2-157.53, số máy: 3058912, số khung: 438994 và 200.000 đồng.

- Của Lê Hoàng Anh P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 357328080337979, lắp kèm sim số thuê bao: 0368030049 và 300.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ, đưa vật chứng đi giám định.

Ngày 22/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 8253/KL-KTHS: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng 1,127 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai của Lê Hoàng Anh P và tài liệu điều tra thu thập được. Cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 14/12/2023, Q đặt mua 100.000đ ma túy cần sa gửi về thôn L, xã V, huyện Đ, Hà Nội thông qua mạng xã hội Telegram. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có 01 nam giới liên lạc qua Telegram và hẹn Q ra nhận ma túy tại cổng thôn L, xã V. Khi ra đến điểm hẹn Q gặp và đưa cho nam giới này 130.000đ (trong đó 100.000đ là tiền để mua ma túy cần sa và 30.000đ là tiền công mang ma túy đến điểm hẹn), nam giới này nhận tiền và đưa lại cho Q 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy cần sa. Sau đó Q mang cần sa về nhà cất giấu mục đích để bán lại cho khách nếu khách có nhu cầu.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023 khi Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0368030049 của Lê Hoàng Anh P đến số thuê bao: 0968509420 của Q và đặt vấn đề mua của Q 300.000đ ma túy cần sa đồng thời bảo Q mang cần sa đến khu vực nhà văn hóa huyện Đ cho P. Sau đó Q mang theo túi ma túy cần sa đến khu vực nhà văn hóa huyện Đ cho P. Sau đó Q mang theo túi ma túy cần sa đến điểm hẹn và gặp P tại quán nước ven đường. Khi Q chuẩn bị bán ma túy cho P và nhận tiền của P thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng Anh P khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Việt Q, tài liệu điều tra thu thập được và hiện trường vụ án. Mục đích P đặt mua ma túy của Q chỉ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q và người đàn ông đã mang ma túy đến giao cho Q: Do Q khai không biết tên, địa chỉ cụ thể và số điện thoại nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSĐA ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Việt Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Việt Q khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Việt Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,9 gam ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định; 01 sim số thuê bao 0968509420; 01 sim số thuê bao: 0368030049.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1: 353986105585874, số Imei 2: 353986105547767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 357328080337979 và 500.000 đồng.

- Trả lại xe máy Honda wave biển kiểm soát: 29S2-157.53, số máy: 3058912, số khung: 438994 cho Nguyễn Việt Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 Pt ngày 15/12/2023, Nguyễn Việt Q đã có hành vi bán trái phép 1,127 gam ma túy loại Cần Sa cho Lê Hoàng Anh P tại khu vực Thôn Đ, xã U, huyện Đ với giá 130.000

đồng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được bị cáo lần đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Việt Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....”;

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đ nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh nhằm bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do háms lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, ông nội bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì do vậy cần áp dụng điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,9 gam ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định; 01 sim số thuê bao 0968509420; 01 sim số thuê bao: 0368030049 là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1: 353986105585874, số Imei 2: 353986105547767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 357328080337979 và 500.000 đồng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với chiếc xe máy Honda wave biển kiểm soát: 29S2-157.53, số máy: 3058912, số khung: 438994, xét đây là phương tiện sinh hoạt thiết yếu của gia

định bị cáo, Hội đồng xét xử không cần tịch thu xung vào Ngân sách nhà nước mà trả lại cho bị cáo và gia đình bị cáo để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an Đ, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Việt Q** 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1: 353986105585874, số Imei 2: 353986105547767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 357328080337979 và 500.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,9 gam ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định; 01 sim số thuê bao 0968509420; 01 sim số thuê bao: 0368030049.

+ Trả lại cho bị cáo Q 01 xe máy Honda wave biển kiểm soát: 29S2-157.53, số máy: 3058912, số khung: 438994.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 24/01/2024).

Bị cáo Nguyễn Việt Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Vân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, anh Lê Hoàng Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Tr

